

Số: /2023/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

## DỰ THẢO 3

## QUYẾT ĐỊNH

## Ban hành Quy chế phối hợp kiểm tra, thanh tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp kiểm tra, thanh tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023 và thay thế Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá”.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

## Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KSTT.

## THỦ TƯỚNG

## QUY CHẾ

Về việc phối hợp kiểm tra, thanh tra  
thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg  
ngày tháng năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

CHƯƠNG I  
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về nguyên tắc phối hợp, xử lý chồng chéo, phương thức và nội dung phối hợp kiểm tra, thanh tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Công tác phối hợp trong hoạt động thanh tra trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo pháp luật về thanh tra.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ (sau đây gọi tắt là Bộ), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

2. Cơ quan kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cơ quan thực hiện chức năng thanh tra.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan có hoạt động về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hoạt động thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng* là các hoạt động liên quan đến: việc xây dựng, công bố và áp dụng tiêu chuẩn; việc xây dựng, ban hành và áp dụng quy chuẩn kỹ thuật; công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy; công nhận; đánh giá sự phù hợp; kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; đào tạo, tư vấn và các hoạt động khác về tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo quy định của pháp luật.

2. *Cơ quan kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng bao gồm*: cơ quan kiểm tra ở Trung ương (các tổng cục, cục và tương đương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hoặc cơ quan khác thuộc Bộ được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra) và cơ quan kiểm tra ở địa phương (là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý

nhà nước ở địa phương tiến hành việc kiểm tra trên địa bàn quản lý theo quy định của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực) theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Mục đích phối hợp**

1. Tăng cường trách nhiệm và nâng cao năng lực và hiệu quả trong công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành của các Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan đến hoạt động thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

2. Bảo đảm sự phối hợp thống nhất, đồng bộ hiệu quả trong quản lý nhà nước theo quy định tại Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Đo lường, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, các luật chuyên ngành có liên quan, Điều ước quốc tế mà Việt Nam là Thành viên, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, yêu cầu kỹ thuật đo lường theo thông lệ quốc tế, hướng dẫn của Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO), Ủy ban kỹ thuật điện quốc tế (IEC), Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU), Diễn đàn công nhận quốc tế (IAF), Tổ chức công nhận Phòng thí nghiệm quốc tế (ILAC), Tổ chức đo lường pháp định quốc tế (OIML), Văn phòng Cân đo Quốc tế (BIPM) và các quốc tế khác có liên quan.

3. Kịp thời chia sẻ thông tin, tài liệu và chuyên môn, nghiệp vụ về tiêu chuẩn đo lường chất lượng giữa các Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm trên cơ sở xử lý các thông tin, phản ánh dấu hiệu vi phạm pháp luật và yêu cầu quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao, tránh chồng chéo, trùng lặp.

5. Khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động kiểm tra, giữa hoạt động kiểm tra với thanh tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, qua đó giảm thiểu phiền hà cho doanh nghiệp, người dân.

6. Góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động trong hoạt động kiểm tra, thanh tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng và quản lý nhà nước; kịp thời xử lý vi phạm pháp luật, phát hiện hạn chế, bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền có giải pháp, biện pháp khắc phục.

#### **Điều 5. Nguyên tắc phối hợp**

1. Xác định rõ và thực hiện đúng thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện; bảo đảm tránh chồng chéo, trùng lặp hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong quá trình phối hợp về phạm vi, nội dung, thời gian giữa các cơ quan kiểm tra, thanh tra.

2. Đảm bảo phối hợp phải chặt chẽ, hiệu quả trên cơ sở chỉ đạo tập trung thống nhất gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong

việc tổ chức, điều hành thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Tuân thủ quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật về kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm trong quá trình hoạt động; bảo đảm việc điều phối tập trung, thống nhất từ Trung ương đến địa phương trên cơ sở quán triệt chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng chính phủ, phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp. Thực hiện phối hợp kiểm tra, thanh tra thông qua cơ quan đầu mối là cơ quan chủ trì kiểm tra, cơ quan chủ trì thanh tra thuộc các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Bảo đảm thực hiện theo đúng nguyên tắc, nghiệp vụ, chuyên môn, chế độ bảo mật của mỗi cơ quan; bảo đảm đáp ứng các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan.

5. Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả thời gian, nguồn lực của các cơ quan, đơn vị phối hợp.

## **Điều 6. Nguyên tắc xử lý chồng chéo**

1. Nguyên tắc xử lý chồng chéo trong hoạt động kiểm tra:

a) Kế hoạch kiểm tra trùng lặp giữa các cơ quan cùng cấp thì các cơ quan kiểm tra phải thống nhất một cơ quan chủ trì, các cơ quan còn lại phối hợp, trường hợp không thống nhất được thì báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp xem xét quyết định, hoặc quyết định thành lập đoàn kiểm tra liên ngành;

b) Trường hợp hoạt động kiểm tra của cơ quan kiểm tra địa phương trùng lặp với kế hoạch của cơ quan kiểm tra Trung ương thì cơ quan kiểm tra Trung ương thực hiện.

2. Nguyên tắc xử lý chồng chéo trong hoạt động kiểm tra và hoạt động thanh tra:

a) Trường hợp kế hoạch kiểm tra của cơ quan kiểm tra trùng lặp với kế hoạch thanh tra của cơ quan thực hiện chức năng thanh tra cùng cấp hoặc của cơ quan thực hiện chức năng thanh tra cấp trên thì người ra Quyết định kiểm tra trao đổi với người ra Quyết định thanh tra để xử lý chồng chéo, trùng lặp; trường hợp không thống nhất được thì thực hiện kế hoạch thanh tra;

b) Trường hợp kế hoạch kiểm tra của cơ quan kiểm tra Trung ương trùng lặp với kế hoạch thanh tra của cơ quan thực hiện chức năng thanh tra địa phương thì người ra Quyết định kiểm tra thực hiện kế hoạch kiểm tra của cơ quan kiểm tra Trung ương trao đổi với người ra Quyết định thanh tra địa phương để xử lý; trường hợp không thống nhất được thì cơ quan thực hiện chức năng thanh tra địa phương thực hiện theo kế hoạch thanh tra, người ra Quyết định kiểm tra báo cáo cấp trên trực tiếp, Chánh Thanh tra Bộ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định sửa đổi kế hoạch kiểm tra.

3. Nguyên tắc xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng được thực hiện theo quy định của pháp luật thanh tra.

## **Điều 7. Nội dung phối hợp**

1. Cơ quan kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng có trách nhiệm phối hợp kiểm tra, thanh tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng về các nội dung sau: thu thập, chia sẻ thông tin về khảo sát chất lượng và các thông tin khác liên quan đến hoạt động thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng; xây dựng kế hoạch kiểm tra, kế hoạch thanh tra; kiểm tra, thanh tra; xử lý vi phạm hành chính; chuyển hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ vụ việc để xử lý theo thẩm quyền; kết luận và tổ chức thi hành kết luận kiểm tra, thanh tra. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm tra, thanh tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng; tổng kết công tác phối hợp và rà soát, đề xuất điều chỉnh cơ chế, chính sách, pháp luật về hoặc liên quan đến tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

2. Các nội dung phối hợp công tác thanh tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng được thực hiện theo quy định về pháp luật thanh tra.

## **Điều 8. Phương thức phối hợp**

1. Tùy từng nội dung phối hợp, việc phối hợp có thể được thực hiện thông qua các phương thức cụ thể sau:

a) Trao đổi, chia sẻ thông tin, khảo sát thông qua công văn, báo cáo, điện thoại, fax, Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, thư điện tử, họp trao đổi, lấy ý kiến trực tiếp hoặc trực tuyến, hội nghị, hội thảo, tập huấn, khai thác nguồn cơ sở dữ liệu, công tác xây dựng kế hoạch, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, kết luận kiểm tra, thanh tra, thực hiện kết luận kiểm tra, thanh tra. Việc chia sẻ thông tin được thực hiện thường xuyên, kịp thời; định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của pháp luật có liên quan;

b) Giao cơ quan đầu mối thuộc các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tham gia việc phối hợp thanh tra, kiểm tra, kiểm tra liên ngành; cử người tham gia việc phối hợp; thu thập chứng cứ;

c) Bố trí phương tiện, công cụ hỗ trợ và trang thiết bị khác phục vụ việc phối hợp; bố trí kinh phí hoặc tạm ứng kinh phí phục vụ việc phối hợp;

d) Xử lý vi phạm hành chính; triển khai theo dõi thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

đ) Các phương thức phối hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc lựa chọn phương thức phối hợp do các cơ quan, bộ, ngành, địa phương cùng cấp thống nhất, quyết định phù hợp với điều kiện cụ thể của từng cơ quan chủ trì và điều kiện, phương thức hoạt động của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp thuộc đối tượng kiểm tra, thanh tra.

## CHƯƠNG II

### PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC THU THẬP, CHIA SẺ THÔNG TIN

#### Điều 9. Nội dung thông tin thu thập, trao đổi và chia sẻ thông tin

1. Các Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có trách nhiệm giao cơ quan đầu mối chủ động theo dõi, cập nhật, tổng hợp thông tin về:

a) Phản ánh thông tin, dấu hiệu vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng từ các tổ chức, cá nhân, phương tiện thông tin đại chúng; phản ánh, quan ngại của các tổ chức quốc tế về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa; thông tin về công tác khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên thị trường;

b) Thông tin vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng do cơ quan mình xử lý;

c) Cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch, pháp luật liên quan đến hoạt động thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng do cơ quan mình chủ trì xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành;

d) Kịp thời chia sẻ kết luận kiểm tra, kết luận thanh tra (trừ nội dung thuộc bí mật nhà nước hoặc bí mật khác theo quy định của luật), tổng kết công tác phối hợp và rà soát, đề xuất điều chỉnh cơ chế, chính sách, pháp luật về hoặc liên quan đến tiêu chuẩn đo lường chất lượng;

đ) Định kỳ theo quy định và đột xuất theo yêu cầu thông báo, báo cáo tổng hợp tình hình công tác về tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của cơ quan mình.

g) Xây dựng, cập nhật, tích hợp, chia sẻ và sử dụng dữ liệu, thông tin quy định tại các điểm a, b, c, d khoản này trên Cổng Thông tin điện tử của cơ quan (trừ nội dung thuộc bí mật nhà nước hoặc bí mật khác theo quy định của luật) liên quan đến việc tuân thủ và thi hành pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng;

2. Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng) có trách nhiệm:

a) Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Cập nhật, tổng hợp thông tin, phân tích, đánh giá tình hình thi hành pháp luật và dự báo tình hình hoạt động thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, cảnh báo sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn trên phạm vi toàn quốc; xây dựng báo cáo tổng quan về hiện trạng, tích hợp, khai thác, chia sẻ, sử dụng dữ liệu trên cổng thông tin điện tử phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về tình hình hoạt động thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên phạm vi toàn quốc;

c) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ định kỳ theo quy định của pháp luật và đột xuất theo yêu cầu.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan trực thuộc rà soát, xây dựng kế hoạch

kiểm tra, thanh tra trên cơ sở phân tích, đánh giá các thông tin liên quan đến việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng để đề xuất phạm vi, nội dung, đối tượng, thời kỳ, thời hạn kiểm tra, thanh tra theo kế hoạch, quyết định kiểm tra đột xuất theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Thời hạn trao đổi, cung cấp, chia sẻ thông tin**

#### 1. Thông tin thường xuyên, định kỳ

Các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm cung cấp, chia sẻ công khai những thông tin, tài liệu mang tính thường xuyên qua Cổng thông tin điện tử của Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tổng hợp tình hình thực hiện pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc trách nhiệm và phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan mình về Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng) kết thúc đợt kiểm tra, định kỳ 6 tháng chậm nhất vào ngày 15 tháng 6 và hằng năm chậm nhất vào ngày 20 tháng 10.

#### 2. Thông tin đột xuất, theo yêu cầu

a) Trường hợp có yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin thì cơ quan được yêu cầu có trách nhiệm cung cấp trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu; trường hợp không cung cấp thông tin thì bên được yêu cầu phải nêu rõ lý do;

b) Đối với những yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin khẩn cấp nhằm đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm thì cơ quan được yêu cầu có trách nhiệm cung cấp ngay trong ngày. Trường hợp không cung cấp được ngay thì phải nêu rõ lý do và phải chịu trách nhiệm về lý do được nêu ra.

## **CHƯƠNG III**

### **PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

#### **Điều 11. Nguyên tắc phối hợp trong công tác xây dựng kế hoạch**

1. Việc xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm tra liên quan đến việc chấp hành quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan phải bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao, không chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động kiểm tra và hoạt động thanh tra.

2. Trường hợp kế hoạch kiểm tra do người đứng đầu cơ quan kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng ban hành thì phải bảo đảm không được chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, nội dung, đối tượng, thời kỳ, thời hạn kiểm tra với các cơ quan kiểm tra khác hoặc cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, trừ cơ quan thuế, kiểm toán nhà nước.

3. Trường hợp kế hoạch kiểm tra do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành thì giao một cơ quan đầu mối rà soát, xử lý chồng chéo, trùng lặp, bảo đảm không được chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, nội dung, đối tượng, thời kỳ, thời hạn kiểm tra giữa các cơ quan kiểm tra và với cơ quan thực hiện chức năng thanh tra trừ lĩnh vực về thuế, kiểm toán.

## **Điều 12. Trách nhiệm của các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch**

### **1. Trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ**

Trên cơ sở thông tin về tiêu chuẩn đo lường chất lượng thực hiện theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 Quy chế này, căn cứ tình hình thực tế, định hướng chương trình kiểm tra, thanh tra, yêu cầu nhiệm vụ và chỉ đạo của cấp trên, trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giao cơ quan thanh tra trực thuộc có trách nhiệm rà soát, tổng hợp, kiểm soát chung công tác xây dựng kế hoạch kiểm tra thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ mình, và giao cơ quan đầu mối:

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo kế hoạch kiểm tra liên quan đến hoạt động thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng của năm kế tiếp thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ. Dự thảo kế hoạch này cho năm kế tiếp này phải được gửi cho Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) trước ngày 20 tháng 10 của năm xây dựng dự thảo kế hoạch để tổng hợp.

Dự thảo kế hoạch kiểm tra phải xây dựng theo Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

b) Việc thực hiện trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm tra liên quan đến hoạt động thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng của năm kế tiếp phải thực hiện theo quy định của pháp luật tiêu chuẩn đo lường chất lượng và quy định của pháp luật chuyên ngành liên quan. Trường hợp dự thảo kế hoạch có trùng lặp, chồng chéo về phạm vi, nội dung, đối tượng kiểm tra thì các cơ quan chủ trì xây dựng kế hoạch phải trao đổi để xử lý; trường hợp không thống nhất được thì báo cáo Bộ trưởng xem xét để thống nhất ý kiến với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

c) Chậm nhất trước ngày 30 tháng 11 hằng năm, kế hoạch kiểm tra về hoạt động thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng của năm kế tiếp phải được ban hành và gửi cho Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Việc gửi kế hoạch kiểm tra đến cơ quan, tổ chức có liên quan khác theo quy định của pháp luật.

d) Chỉ đạo các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra trực thuộc căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp rà soát, cung cấp, trao đổi, chia sẻ thông tin trong việc xây dựng kế hoạch thanh tra liên quan đến hoạt động thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, hoạt động kiểm tra thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của cơ quan mình;

đ) Chỉ đạo cơ quan thanh tra chủ trì xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra của năm kế tiếp nếu liên quan đến hoạt động thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thì nội dung, đối tượng liên quan này phải gửi cho Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) theo Phụ lục ban hành



kèm theo Quy chế này trước ngày 20 tháng 10 của năm xây dựng dự thảo Kế hoạch để tổng hợp.

## 2. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này theo chức năng, nhiệm vụ;

b) Giao Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổng hợp dự thảo kế hoạch kiểm tra liên quan đến hoạt động thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng của năm kế tiếp do các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi lấy ý kiến; xây dựng dữ liệu thông tin trên Cổng thông tin điện tử về hoạt động thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng để các Bộ, địa phương khai thác, kịp thời cập nhật thông tin. Đối với trường hợp sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của nhiều Bộ hoặc một đối tượng kiểm tra có nhiều loại sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của từ 02 (hai) Bộ trở lên đề xuất đưa vào kế hoạch kiểm tra, thì có trách nhiệm trao đổi với các cơ quan kiểm tra thuộc các Bộ để xử lý hoặc báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ để đề nghị các Bộ thống nhất đề xuất một Bộ chủ trì hoặc kiểm tra liên ngành và thông báo bằng văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ.

c) Chậm nhất trước ngày 10 tháng 11 hằng năm, Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về dự thảo kế hoạch kiểm tra về hoạt động thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng do các Bộ, cơ quan ngang bộ gửi lấy ý kiến;

d) Chậm nhất trước ngày 30 tháng 11 hằng năm, kế hoạch kiểm tra về hoạt động thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc trách nhiệm của Bộ Khoa học và công nghệ phải được ban hành và gửi cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Việc gửi kế hoạch kiểm tra đến cơ quan, tổ chức có liên quan khác theo quy định của pháp luật.

## 3. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Trên cơ sở thông tin về tiêu chuẩn đo lường chất lượng thực hiện theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 Quy chế này, căn cứ tình hình thực tế, định hướng Chương trình kiểm tra, thanh tra, yêu cầu nhiệm vụ và chỉ đạo của cấp trên, kế hoạch kiểm tra về hoạt động thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng của các Bộ quy định tại Điều 11, các khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 12 Quy chế này, trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của tỉnh mình giao cơ quan thanh tra trực thuộc có trách nhiệm rà soát, tổng hợp, kiểm soát chung công tác xây dựng kế hoạch kiểm tra thuộc trách nhiệm quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, và giao cơ quan đầu mối:

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo kế hoạch kiểm tra liên quan đến hoạt động thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng của năm kế tiếp thuộc trách nhiệm, phạm vi quản lý của mình. Dự thảo kế hoạch này cho năm kế tiếp này phải được gửi cho Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) trước ngày 20 tháng 10 của năm xây dựng dự thảo Kế hoạch để tổng hợp.

Dự thảo kế hoạch kiểm tra phải phải xây dựng theo Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

b) Việc thực hiện trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm tra liên quan đến hoạt động thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng của năm kế tiếp thực hiện theo quy định của pháp luật tiêu chuẩn đo lường chất lượng và quy định của pháp luật chuyên ngành liên quan. Trường hợp dự thảo kế hoạch có trùng lặp, chồng chéo về phạm vi và đối tượng kiểm tra thì các cơ quan chủ trì xây dựng kế hoạch phải trao đổi để xử lý; trường hợp không thống nhất được thì báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét quyết định;

c) Chậm nhất trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, kế hoạch kiểm tra liên quan đến hoạt động thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng của năm kế tiếp được ban hành phải gửi cho Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng), các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan. Việc gửi kế hoạch kiểm tra đến cơ quan, tổ chức có liên quan khác theo quy định của pháp luật;

d) Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi việc xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm tra liên quan đến hoạt động thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng của các cơ quan thuộc trách nhiệm quản lý, bảo đảm tránh trùng lặp, chồng chéo về đối tượng kiểm tra.

## **CHƯƠNG IV**

### **PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC KIỂM TRA, THANH TRA**

#### **Điều 13. Phối hợp công tác kiểm tra giữa cơ quan kiểm tra**

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm giao cơ quan đầu mối:

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan kiểm tra của các Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp có liên quan, cơ quan Công an, cơ quan Hải quan, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức công nhận công lập, tổ chức đánh giá sự phù hợp công lập, tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường công lập thực hiện công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo kế hoạch kiểm tra, quyết định kiểm tra đột xuất theo quy định của pháp luật;

b) Đề nghị cơ quan đầu mối quy định tại điểm a khoản này cử người tham gia đoàn kiểm tra. Trường hợp cần thiết, cơ quan đầu mối có quyền yêu cầu các tổ chức công nhận công lập, tổ chức đánh giá sự phù hợp công lập, tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường công lập cử chuyên gia kỹ thuật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng tham gia đoàn kiểm tra thì các tổ chức này phải có trách nhiệm cử chuyên gia tham gia đoàn kiểm tra khi có yêu cầu;

d) Thành lập đoàn kiểm tra, đoàn kiểm tra liên ngành liên quan đến việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo kế hoạch kiểm tra, quyết định kiểm tra đột xuất theo quy định của pháp luật;

e) Bảo đảm phương tiện, công cụ hỗ trợ, kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn hợp pháp khác để thực hiện kiểm tra theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm giao Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đầu mối chủ trì trao đổi với các cơ quan thực hiện công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật liên quan đến tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo kế hoạch kiểm tra để các cơ quan xử lý chồng chéo, trùng lặp, bảo đảm một cơ quan, một Bộ chủ trì hoặc kiểm tra liên ngành, trừ trường hợp quyết định kiểm tra đột xuất theo quy định của pháp luật và đối tượng, sản phẩm, hàng hóa đặc thù chuyên phục vụ quốc phòng, an ninh và dự trữ quốc gia.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì trao đổi với các cơ quan thực hiện công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật liên quan đến tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo kế hoạch kiểm tra để các cơ quan xử lý chồng chéo, trùng lặp, bảo đảm một cơ quan chủ trì hoặc kiểm tra liên ngành, trừ trường hợp quyết định kiểm tra đột xuất theo quy định của pháp luật và đối tượng, sản phẩm, hàng hóa đặc thù chuyên phục vụ quốc phòng, an ninh và dự trữ quốc gia.

#### 4. Phối hợp trong công tác kiểm tra

a) Trong sản xuất: khi phát hiện hàng hóa lưu thông trên thị trường không bảo đảm các quy định về chất lượng, cơ quan kiểm tra xử lý theo thẩm quyền, đồng thời tiến hành việc kiểm tra trong sản xuất theo thẩm quyền. Trường hợp không thuộc thẩm quyền thì thông báo bằng văn bản cho cơ quan kiểm tra liên quan kèm theo hồ sơ hàng hóa vi phạm để xem xét việc kiểm tra trong sản xuất; cơ quan nhận được thông báo có trách nhiệm kịp thời tiến hành kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

b) Trong nhập khẩu, xuất khẩu: Trường hợp hàng hóa nhập khẩu không bảo đảm các quy định về chất lượng thực hiện như sau: Đối với hàng hóa nhóm 2 phải kiểm tra chất lượng trước khi thông quan (hàng hóa nhóm 2 tiền kiểm) thì cơ quan kiểm tra thông báo bằng văn bản cho cơ quan Hải quan để cơ quan Hải quan chủ trì phối hợp xử lý theo thẩm quyền; Đối với hàng hóa nhóm 2 được thông quan trước, kiểm tra chất lượng sau (hàng hóa nhóm 2 hậu kiểm) thì cơ quan cơ quan kiểm tra xử lý theo thẩm quyền, trường hợp không thuộc thẩm quyền xử lý thì phải có văn bản chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định kèm theo hồ sơ vi phạm của hàng hóa đó.

Khi phát hiện hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường không bảo đảm chất lượng, cơ quan kiểm tra xử lý theo thẩm quyền và có trách nhiệm thông báo cho cơ quan kiểm tra tương ứng tại địa phương nơi nhập khẩu để tăng cường kiểm tra tại cửa khẩu hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định tạm dừng hoặc dừng việc nhập khẩu loại hàng hóa đó.

Hàng hóa xuất khẩu không bảo đảm chất lượng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ tiến hành kiểm tra trong sản xuất. Việc phối hợp kiểm tra thực hiện theo quy định tại Quy chế này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

c) Lưu thông trên thị trường: Cơ quan kiểm tra thuộc Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương chủ trì kiểm tra chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường và xử lý kết quả kiểm tra theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Khi phát hiện hàng hóa lưu thông trên thị trường vi phạm về chất lượng phải xử lý vi phạm hành chính, cơ quan kiểm tra tiến hành xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Trường hợp không thuộc thẩm quyền thì thông báo bằng văn bản (kèm theo hồ sơ hàng hóa vi phạm) cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật kèm theo hồ sơ hàng hóa vi phạm pháp luật; cơ quan nhận được thông báo có trách nhiệm kịp thời tiến xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 14. Phối hợp trong công tác tổ chức kiểm tra liên ngành về chất lượng sản phẩm, hàng hóa**

1. Cơ quan chủ trì kiểm tra liên ngành về chất lượng sản phẩm, hàng hóa có trách nhiệm xây dựng đề án, chương trình và kế hoạch kiểm tra liên ngành về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; phân công cơ quan phụ trách đoàn kiểm tra, địa bàn kiểm tra của đoàn kiểm tra liên ngành trên cơ sở sản phẩm, hàng hóa chủ yếu phải kiểm tra thuộc lĩnh vực nào thì cơ quan kiểm tra thuộc lĩnh vực đó phụ trách đoàn kiểm tra và được thống nhất bằng văn bản với cơ quan có liên quan về đề án, chương trình, kế hoạch kiểm tra, cách thức, biện pháp tổ chức triển khai thực hiện; cử Trưởng đoàn, Thư ký đoàn kiểm tra.

2. Cơ quan phối hợp kiểm tra liên ngành có trách nhiệm trả lời cơ quan chủ trì kiểm tra liên ngành bằng văn bản trong thời hạn yêu cầu và cử thành viên tham gia đoàn kiểm tra liên ngành.

3. Trưởng đoàn kiểm tra chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra, tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra liên ngành cho cơ quan chủ trì tổ chức đợt kiểm tra, cơ quan chủ quản và các cơ quan tham gia. Thành viên trong đoàn kiểm tra có trách nhiệm thực hiện kiểm tra theo sự phân công của Trưởng đoàn và chịu trách nhiệm nước Trưởng đoàn về kết quả kiểm tra.

4. Kết thúc đợt kiểm tra liên ngành, cơ quan phối hợp kiểm tra liên ngành có trách nhiệm tổng hợp tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quản lý được phân công, đối với các cơ quan phối hợp thuộc các Bộ thì báo cáo Bộ đó và Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ; đối với các cơ quan phối hợp kiểm tra trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì báo cáo cơ quan chuyên môn đó thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

#### **Điều 15. Phối hợp với các tổ chức công nhận công lập, tổ chức đánh giá sự phù hợp công lập, tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường công lập**

Người đứng đầu tổ chức công nhận công lập, tổ chức đánh giá sự phù hợp công lập, tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường công lập trong có trách nhiệm:

1. Cử chuyên gia chuyên gia kỹ thuật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng tham gia các đoàn thanh tra, đoàn kiểm tra, đoàn kiểm tra liên ngành, đoàn khảo sát chất lượng khi có yêu cầu, trung tập của cơ quan thanh tra, cơ quan kiểm tra. Người được cử phải là người có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp, có chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo về năng lực, kinh nghiệm theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và các hướng dẫn liên quan của Diễn đàn Công nhận Quốc tế (IAF), Tổ chức công nhận Phòng thí nghiệm quốc tế (ILAC), khuyến nghị quốc tế của Tổ chức đo lường pháp định quốc tế (OIML), Văn phòng Cân đo Quốc tế (BIPM), tiêu chuẩn của Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO), tiêu chuẩn của Ủy ban kỹ thuật điện quốc tế (IEC), Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU) và các tổ chức quốc tế có liên quan.

Kinh phí cho chuyên gia kỹ thuật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng tham gia đoàn kiểm tra, thanh tra, xác minh và các chi phí cho hoạt động đánh giá sự phù hợp, kiểm định, hiệu chuẩn thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường của tổ chức phục vụ hoạt động quản lý nhà nước được tính là chi phí phục vụ quản lý nhà nước, được nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Các tổ chức công nhận công lập, tổ chức đánh giá sự phù hợp công lập, tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường công lập trong phạm vi hoạt động theo quy định của pháp luật có trách nhiệm cung cấp kịp thời thông tin, tài liệu liên quan cho cơ quan quản lý nhà nước về dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan đến tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu có trách nhiệm báo cáo về bộ quản lý ngành, lĩnh vực kết quả hoạt động theo quy định của pháp luật.

### **Điều 16. Phối hợp trong công tác xử lý vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng**

1. Các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm giao cơ quan đầu mối chủ trì tổ chức thực hiện công tác kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng có trách nhiệm:

a) Lập hồ sơ kiểm tra theo quy định của pháp luật;

b) Trường hợp quá trình kiểm tra, nếu phát hiện vi phạm pháp luật thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; trường hợp phải chuyển hồ sơ đến cơ quan, người có thẩm quyền xử lý, nếu vụ việc xác định là hành vi vi phạm hành chính thì cơ quan chủ trì chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan về kết quả kiểm tra đến cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, nếu hồ sơ vụ việc vi phạm pháp luật có dấu hiệu tội phạm thì chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan về kết quả kiểm tra đến cơ quan điều tra để xem xét, quyết định. Cơ quan chuyển hồ sơ có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tiếp nhận hồ sơ để thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan đầu mối thuộc các Bộ liên quan, cơ quan Công an, cơ quan Hải quan, quản lý thị trường, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp (nếu có liên quan) tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

d) Thông báo kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm cho cơ quan phối hợp;

đ) Trường hợp quá trình kiểm tra, nếu phát hiện hành vi vi phạm pháp luật đối với hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng, cơ quan chủ trì có trách nhiệm thông báo cho cơ quan hải quan để xem xét xử lý tiếp theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp chuyển hồ sơ vụ vi phạm để xử lý vi phạm hành chính, cơ quan tiếp nhận hồ sơ, tài liệu có liên quan về kết quả kiểm tra do cơ quan khác chuyển có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên hồ sơ xem xét, xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm pháp luật có dấu hiệu tội phạm, cơ quan điều tra có trách nhiệm xem xét, kết luận vụ việc và trả lời kết quả giải quyết bằng văn bản cho người có thẩm quyền đã chuyển hồ sơ trong thời hạn theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

4. Cơ quan đầu mối thuộc các Bộ liên quan, cơ quan Công an, cơ quan Hải quan, quản lý thị trường, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu có yêu cầu).

### **Điều 17. Phối hợp thực hiện kết luận, tổ chức thi hành kết luận**

1. Các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kết luận, theo dõi, đôn đốc và tổ chức thi hành kết luận về công tác kiểm tra theo quy định của pháp luật. Đối với kết luận kiểm tra, kiểm tra liên ngành thì phải có sự thống nhất bằng văn bản về nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan kiểm tra phối hợp có liên quan.

2. Cơ quan kiểm tra thông báo cho cơ quan có liên quan đến kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định cho phù hợp với yêu cầu quản lý; kiến nghị đình chỉ, hủy bỏ hoặc bãi bỏ quy định trái pháp luật được phát hiện qua kiểm tra và kiến nghị xem xét, chấn chỉnh, khắc phục sai phạm trong ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật về thanh tra và pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

### **Điều 18. Phối hợp hoạt động tổng kết, rà soát, điều chỉnh chính sách**

1. Định kỳ hằng năm, các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo kết quả tổng kết công tác phối hợp về kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng do mình chủ trì về Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) chậm nhất trước ngày 20 tháng 10 để tổng hợp.

2. Định kỳ hằng năm, chậm nhất trước ngày 25 tháng 10, Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổng kết công tác phối hợp theo quy định tại Quy chế

này. Chậm nhất vào ngày 30 tháng 9 hàng năm, Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện Quy chế này và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt định hướng kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng cho năm sau.

**Điều 19. Phối hợp giữa cơ quan kiểm tra với cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra**

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan thực hiện chức năng thanh tra trực thuộc xử lý kịp thời nội dung yêu cầu phối hợp của cơ quan chủ trì kiểm tra; trường hợp xét thấy yêu cầu phối hợp không đúng quy định của pháp luật hoặc do có sự kiện bất khả kháng thì được quyền từ chối và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc từ chối. Văn bản từ chối phải nêu rõ lý do và gửi kịp thời cho cơ quan yêu cầu phối hợp.

2. Công tác phối hợp giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra trong công tác thanh tra thực hiện theo quy định của pháp luật thanh tra.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 20. Kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí thực hiện công tác phối hợp theo Quy chế này do ngân sách nhà nước bảo đảm.

2. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm chi trả theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước và về phương tiện đi lại của đoàn kiểm tra, thanh tra; chi phí lấy mẫu, thử nghiệm, giám định, kiểm định phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra, xác minh theo quy định của pháp luật; chi phí liên quan đến trang thiết bị, phương tiện làm việc và các điều kiện cần thiết khác thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan chủ trì.

Đối với trường hợp kiểm tra liên ngành, cơ quan kiểm tra, thanh tra thuộc Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nào thì cơ quan kiểm tra, thanh tra thuộc Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đó có trách nhiệm bảo đảm chi phí như cơ quan chủ trì quy định tại khoản này đối với ngành, lĩnh vực kiểm tra của mình.

3. Cơ quan phối hợp có trách nhiệm bảo đảm chi phí liên quan đến việc cử người tham gia công tác kiểm tra, thanh tra, xác minh theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước và chi phí liên quan đến trang thiết bị, phương tiện làm việc và các điều kiện cần thiết khác thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan phối hợp.

**Điều 21. Điều khoản thi hành**

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này./.

